

SỰ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ẤN ĐỘ ĐỐI VỚI TRUNG QUỐC TRONG HAI THẬP NIÊN SAU CHIẾN TRANH LẠNH

• ThS. Nguyễn Tuấn Bình^(*)

Tóm tắt

Sau Chiến tranh Lạnh, để phục vụ công cuộc cải cách kinh tế trong nước và thích ứng với tình hình quốc tế mới, Ấn Độ đã thực hiện chính sách “Hướng Đông”. Trong chính sách đối ngoại này, ngoài khu vực Đông Nam Á thì một trong những hướng ưu tiên với các nước láng giềng đó là Trung Quốc. Trung Quốc là một nước lớn trên thế giới, có đường biên giới với Ấn Độ. Trong những năm gần đây, quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc đang được cải thiện và xúc tiến mạnh mẽ, hướng tới “một thế kỷ châu Á” hòa bình, ổn định và thịnh vượng. Bài viết trình bày sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Trung Quốc từ sau Chiến tranh Lạnh, từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá.

Từ khóa: Ấn Độ, Trung Quốc, chính sách đối ngoại.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh quốc tế mới sau Chiến tranh Lạnh, dưới tác động của xu hướng đối thoại, hợp tác, phát triển kinh tế, toàn cầu hóa và cách mạng khoa học kỹ thuật, hầu hết các quốc gia lớn trên thế giới, trong đó có Ấn Độ, đều phải điều chỉnh chính sách đối ngoại cho phù hợp nhằm nâng cao vị thế kinh tế, chính trị ở khu vực và trên trường quốc tế. Chính sách mới của Ấn Độ, đặc biệt là chính sách “Hướng Đông” ra đời trên cơ sở kế thừa những nguyên tắc truyền thống và phát triển cao hơn một bước trước tác động của tình hình trong và ngoài nước, vì lợi ích của Ấn Độ. Tận dụng thời cơ do tác động của bối cảnh mới mang lại, khắc phục những hậu quả do mô hình chủ nghĩa xã hội Liên Xô tan rã và chiến tranh vùng Vịnh cùng sự cô lập và bó hẹp trong các cơ chế Nam Á nhằm đạt hiệu quả cao trong chính sách “Hướng Đông”, vươn ra khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Ấn Độ đã chú trọng đến nhân tố Trung Quốc (TQ).

Ấn Độ có chiến lược bình thường hóa quan hệ với TQ - là nước láng giềng khổng lồ, có biên giới liền kề, đang cải cách đổi mới thành công, có thế mạnh về chính trị, cơ sở hạ tầng, xuất khẩu phần cứng - nhằm kết hợp có hiệu quả với Ấn Độ là nước mạnh về công nghệ thông tin, xuất khẩu phần mềm. Ấn Độ đã gia tăng quan hệ với TQ với mục đích ổn định biên giới Ấn - Trung, giải quyết vấn đề Pakistan, hòa bình biên giới với Myanmar... Mặt khác, nếu phối hợp hai nền kinh tế lớn (Ấn Độ với TQ) với những lợi thế khác nhau sẽ bù trừ cho nhau là động lực phát triển mạnh mẽ kinh tế châu Á, giữ vững an ninh khu vực và thế giới vì lợi ích cao nhất

của hai nước. Với những nhu cầu và lợi ích trên, Ấn Độ thúc đẩy mạnh mẽ và gia tăng cải thiện quan hệ với TQ nhằm mang lại lợi ích cao nhất về chính trị, kinh tế, an ninh - quốc phòng, nâng tầm vị thế của Ấn Độ trên trường quốc tế.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Những nhân tố tác động đến mối quan hệ Ấn Độ - TQ

Sau Chiến tranh Lạnh, môi trường quốc tế bước vào một thời kỳ mới: hòa bình đối thoại, hợp tác và phát triển kinh tế. Điều này tác động rất mạnh đến chiến lược đối ngoại của hầu hết các nước, đặc biệt là các nước lớn ở khu vực, trong đó có Ấn Độ. Để tận dụng lợi thế của bối cảnh quốc tế mới, hạn chế những hệ quả xấu do sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu mang lại, có điều kiện thuận lợi tận dụng thu hút vốn, kỹ thuật, lợi thế của các nước trong khu vực, Ấn Độ đã đưa ra chính sách đối ngoại mới, trong đó có chính sách đối với TQ.

Tháng 7/1991, Ấn Độ phải tiến hành một cuộc cải cách toàn diện, đáng chú ý nhất là cải cách kinh tế. Tuy nhiên, muốn cuộc cải cách được tiến hành thuận lợi và thành công, Ấn Độ phải xây dựng được một môi trường hòa bình và sự ổn định với các nước trong khu vực, đặc biệt là nước láng giềng TQ. Việc cải thiện mối quan hệ giữa Ấn Độ với TQ là một trong những vấn đề vô cùng quan trọng và bức thiết. TQ không những là một nước đông dân nhất trên thế giới đang cải cách đổi mới thành công mà còn là nước lớn nhất ở châu Á, một nước láng giềng khổng lồ ở phía Bắc của Ấn Độ. Sự căng thẳng và mâu thuẫn giữa hai nước trong thời kỳ trước đã gây nên nhiều khó khăn cho Ấn Độ về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa... Chính sách đối ngoại mới của

^(*) Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Ấn Độ với TQ sau Chiến tranh Lạnh là muốn cải thiện và bình thường hóa quan hệ với TQ nhằm tạo cơ sở và điều kiện quan trọng để giải quyết các vấn đề tranh chấp biên giới, tạo điều kiện cho sự hòa dịu ở Nam Á. Về mặt kinh tế, Ấn Độ mong muốn gia tăng mạnh mẽ quan hệ buôn bán, đầu tư và sự hợp tác giữa hai nước nhằm tận dụng những lợi thế của TQ trong chiến lược nâng cao vị trí quốc gia, dân tộc Ấn Độ ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới [1, tr. 4-5].

Mặt khác, sự trỗi dậy của Mỹ sau Chiến tranh Lạnh khi mà Liên Xô và Đông Âu tan rã đã tác động quan trọng đến chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ. Cùng với phương Tây, Mỹ muốn dẫn dắt thế giới đi theo một trật tự thế giới mới do Mỹ không chế. Điều này đã khiến Ấn Độ rất lo ngại vì đe dọa đến lợi ích mọi mặt của đất nước. Trong bối cảnh trên, Ấn Độ cũng như TQ đều nhận thức được rằng nếu cứ giữ mối quan hệ thù địch như trước thì hai nước chẳng những không đạt được những lợi ích của mình mà còn ảnh hưởng đến sự bất ổn định, an ninh khu vực, đe dọa đến vị trí nước lớn của Ấn Độ ở khu vực Nam Á và Châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, để đối phó với Mỹ và phương Tây, Ấn Độ có nhu cầu cấp bách là phải đưa ra chính sách đối ngoại mới nhằm cải thiện mối quan hệ song phương với TQ, tìm tiếng nói chung trong các vấn đề còn gay gắt (biên giới, xung đột, chống khủng bố...), tận dụng lợi thế trong quan hệ hòa bình hữu nghị với TQ, đề cao vai trò và ảnh hưởng của hai nước trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế, tạo môi trường hòa bình và ổn định ở khu vực để tập trung phát triển kinh tế.

Đối với TQ, để tập trung phát triển kinh tế và nâng cao vị thế của mình ở khu vực và trên thế giới, TQ đã thực hiện khá thành công công cuộc “cải cách, mở cửa” (từ năm 1978). Tuy nhiên, vào đầu những năm 90 của thế kỉ XX, TQ vẫn đứng trước rất nhiều vấn đề khó khăn về kinh tế cũng như về chính trị. TQ rất cần vốn và kỹ thuật để tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “cải cách, mở cửa”, hiện đại hóa đất nước, trở thành cường quốc kinh tế lớn của thế giới, tạo sức mạnh tổng lực để giải quyết thỏa đáng các vấn đề trong nước như Tây Tạng, Tân Cương và những vấn đề đấu tranh nội bộ. TQ đã đưa ra nhiều chiến lược đối ngoại mới: hòa bình, hữu nghị, coi trọng các nước láng giềng nhằm ra sức tận dụng bầu không khí hòa dịu của quốc tế sau Chiến tranh Lạnh, nhanh chóng phát triển kinh tế, đưa TQ trở

thành một cường quốc. Thủ tướng TQ Lý Bằng đã nhấn mạnh: “*Tích cực phát triển quan hệ hữu nghị láng giềng thân thiện với các nước xung quanh là trọng điểm công tác đối ngoại của TQ*” [4, tr. 171-172]. Trên cơ sở đó, TQ đã tăng cường mối quan hệ với các nước láng giềng, đặc biệt là cải thiện, coi trọng quan hệ với Ấn Độ, Myanmar, ASEAN... cũng như các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Như vậy, việc điều chỉnh chính sách đối ngoại mới của Ấn Độ sau Chiến tranh Lạnh với TQ đã đáp ứng được những đổi thay về chính sách đối ngoại của TQ. Sự song trùng về lợi ích chiến lược của hai nước trong bối cảnh mới để tập trung cao nhất cho phát triển kinh tế vì lợi ích quốc gia dân tộc đã đảm bảo cho sự thành công của chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ thập niên cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI.

2.2. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ trong hai thập niên đầu sau Chiến tranh Lạnh

2.2.1. Khái quát về chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh

Ấn Độ và TQ là hai nước láng giềng gần gũi, có nhiều điểm tương đồng trong quá trình phát triển lịch sử. Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ với TQ từ ngày 1/4/1950. Với sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Ấn Độ coi TQ là một trọng điểm ngoại giao láng giềng của mình. Hai nước đã phối hợp với nhau nhằm mục tiêu chống đế quốc, chống chiến tranh, đoàn kết các nước Á - Phi trong Phong trào Không liên kết, đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới. Ấn Độ cũng đã tuyên bố ủng hộ việc khôi phục địa vị hợp pháp của TQ tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc trong những năm đầu thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Từ ngày 25 đến ngày 29/6/1954, lần đầu tiên Thủ tướng TQ Chu Ân Lai đến thăm Ấn Độ. Hai bên đều mong muốn hợp tác, thúc đẩy hoà bình, an ninh ở châu Á và thế giới, cùng nhau phát triển kinh tế. Hai nước cũng đã nhất trí mở rộng 5 nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình xuống khu vực Đông Nam Á, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực trung lập, không có chiến tranh. Trên cơ sở 5 nguyên tắc cùng chung sống hoà bình, quan hệ Ấn Độ - TQ đã phát triển đến đỉnh cao.

Tuy nhiên, ngày 10/3/1959, tại thủ phủ Lasha (Tây Tạng) đã xảy ra biến loạn của một số phần tử

quá khích, TQ bị Ấn Độ phê phán là có hành động “can thiệp vũ trang” vào khu vực này. Ngày 31/3/1959, với việc Dalai Lama được chính phủ Ấn Độ tiếp đón và bảo vệ, TQ đã phản ứng mạnh mẽ, làm cho quan hệ hai nước trở nên căng thẳng. Những diễn biến tiếp sau về tranh chấp biên giới giữa Ấn Độ và TQ làm cho hai nước bước vào thời kỳ trì trệ và băng giá kéo dài trong quan hệ.

Đến năm 1976, quan hệ hai nước cấp đại sứ mới được thiết lập trở lại. Mãi đến tháng 12/1981, Ấn Độ và TQ mới xây dựng được chế độ gặp gỡ cấp Thứ trưởng, thống nhất hợp tác trao đổi văn hoá, mậu dịch và khoa học kỹ thuật. Từ ngày 19 đến ngày 23/12/1988, Thủ tướng Ấn Độ R. Gandhi đã mở đầu chuyến thăm TQ sau 34 năm kể từ chuyến thăm của Thủ tướng J. Nehru. Hai bên nhất trí cho rằng 5 nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình cần được coi là cơ sở trong quan hệ quốc tế và xây dựng một trật tự chính trị - kinh tế quốc tế mới. Trên cơ sở khôi phục, phát triển quan hệ láng giềng giữa TQ và Ấn Độ, hai bên còn quyết định thành lập nhóm công tác liên hợp về vấn đề biên giới để từng bước giải quyết các vấn đề do lịch sử để lại.

Tóm lại, do tác động thẳng trâm của mối quan hệ Ấn Độ - TQ trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh đã tác động đến chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ. Với sự khôi phục mối quan hệ hai nước trong những năm cuối thời kỳ Chiến tranh Lạnh, đây là cơ sở cho việc triển khai chính sách của Ấn Độ đối với TQ trong những năm sau Chiến tranh Lạnh, làm biến chuyển quan hệ hai nước theo xu hướng có lợi cho hai nước và khu vực.

2.2.2. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ trong hai thập niên đầu sau Chiến tranh Lạnh

Năm 1991, trong chuyến thăm của Thủ tướng TQ Lý Bằng đến Ấn Độ, hai nước đã ký hiệp định thỏa thuận sẽ nối lại việc thành lập các lãnh sự quán. Hai bên đã ký Bản ghi nhớ về việc nối lại thương mại biên giới, về hợp tác khoa học và công nghệ cho việc sử dụng vì mục đích hòa bình. Nội dung và những thỏa thuận đạt được tại cuộc gặp gỡ này đã tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện quan hệ TQ và Ấn Độ. Trong năm 1992, phía Ấn Độ còn chủ động bãi bỏ các luật phân biệt và hạn chế cũng như các quy định đối với công dân TQ ở Ấn Độ. Một nội dung quan trọng khác được đề cập trong chuyến thăm của Thủ tướng TQ Lý Bằng tới Ấn Độ là bàn

về vấn đề biên giới và thống nhất tạo ổn định vùng biên giới, thỏa thuận trao đổi nhóm làm việc về vấn đề Kashmir. Trong lần hội đàm này, TQ lần đầu tiên ủng hộ quan điểm của Ấn Độ và Pakistan cần giải quyết các vấn đề khúc mắc trong vấn đề Kashmir bằng thương lượng tay đôi. Ấn Độ cũng tuyên bố sẽ cố gắng ủng hộ TQ trong việc khẳng định lại chủ quyền của TQ ở Tây Tạng, không để người Tây Tạng ở Ấn Độ hoạt động chống TQ [4, tr. 170].

Nhằm thúc đẩy hơn nữa những cam kết của hai bên (1991), thực thi những thỏa thuận đã được bàn luận và đáp lại thịnh tình của TQ, tháng 9/1993, Thủ tướng Ấn Độ Narasimha Rao sang thăm TQ. Trong chuyến thăm này, Ấn Độ đã ký nhiều cam kết và thỏa thuận với TQ, đạt được những thành tựu bước đầu trong điều chỉnh, gia tăng quan hệ với quốc gia này. Hai nước đã đạt được nhiều thỏa thuận trên nhiều lĩnh vực khác nhau: ký thoả thuận về việc duy trì hòa bình và yên tĩnh dọc theo khu vực biên giới Ấn Độ và TQ, các thỏa thuận hợp tác trong môi trường, phát thanh, truyền hình và mở thêm các điểm thương mại biên giới. Đây là những cơ sở cần thiết tạo nên sự thân thiện hợp tác giữa hai nước.

Tiếp tục chiến lược cải thiện và thúc đẩy quan hệ đối ngoại với TQ tạo lợi thế quan trọng phục vụ cho cải cách kinh tế xã hội, nâng cao vị thế của Ấn Độ, năm 1994, Phó Tổng thống Ấn Độ, K. R. Narayanan đã đến thăm TQ. Cũng trong năm này, TQ đã cử Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao TQ Qian Qichen sang thăm Ấn Độ. Trong các chuyến thăm này, hai nước đã ký các thỏa thuận về kinh tế, thương mại và thủ tục hành chính và xã hội. Chẳng hạn như: thỏa thuận không đánh thuế một số mặt hàng, thỏa thuận hợp tác về y tế và khoa học y tế hoặc Biên bản ghi nhớ về đơn giản hóa các thủ tục xin cấp thị thực và về ngân hàng, hợp tác giữa hai nước.

Một mốc quan trọng đánh dấu thành tựu tốt đẹp trong việc cải thiện và gia tăng quan hệ giữa Ấn Độ và TQ là chuyến thăm cấp nhà nước của Chủ tịch TQ Giang Trạch Dân đến Ấn Độ vào năm 1996. Đây là lần đầu tiên người đứng đầu nhà nước của TQ sang thăm Ấn Độ kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao. Kết quả của chuyến thăm này là lãnh đạo hai nước đã quyết định thành lập một quan hệ đối tác xây dựng hợp tác trên cơ sở 5 nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình đối với thế kỷ XXI [6, tr. 38]. Đây

là thành tựu quan trọng do kết quả của nhiều cuộc hội đàm tốt đẹp giữa các nguyên thủ quốc gia hai nước, đánh dấu bước ngoặt to lớn trong thúc đẩy hợp tác kinh tế và thương mại giữa Ấn Độ và TQ, đồng thời tăng cường sự hỗ trợ lẫn nhau về các vấn đề quốc tế giữa hai bên.

Từ đầu năm 1998, thủ lĩnh của Đảng BJP Ấn Độ là Atal Bihari Vajpayee lên nắm chính quyền. Trong cương lĩnh của Đảng này, mục tiêu an ninh chính trị, độc lập tự cường được ưu tiên hàng đầu. Từ ngày 11 đến 13/5/1998, chính phủ mới của Vajpayee đã cho tiến hành liên tiếp 5 vụ thử hạt nhân ở vùng sa mạc Pokhran nhằm khẳng định vai trò và khả năng lãnh đạo đất nước của Đảng BJP. Sự kiện trên đã gây ra những bàn luận chính trị hết sức sôi nổi, dư luận Ấn Độ kể cả các đảng phái đối lập ủng hộ nhưng Mỹ và các nước phương Tây lại hết sức phản đối, thể hiện qua việc áp dụng các biện pháp trừng phạt về kinh tế. Việc Ấn Độ tiến hành thử vũ khí hạt nhân đã đi ngược lại hoàn toàn với ý muốn cũng như những nỗ lực cải thiện hòa bình của TQ. Quan hệ Ấn Độ và TQ lại trở nên lạnh nhạt [1, tr. 5].

Đầu tháng 2/1999, Ấn Độ và TQ đã thỏa thuận chung bình thường hóa trở lại trong quan hệ ngoại giao hai nước. Cả hai đã có nhiều cuộc trao đổi và thăm chính thức của đoàn đại biểu các ngành, các cấp khác nhau. Ngày 4/4/2000, Thứ trưởng Bộ Thông tin TQ đã tới New Delhi để nghiên cứu về lĩnh vực phần mềm của Ấn Độ. Tiếp đó, Bí thư đối ngoại Bộ ngoại giao Ấn Độ là K. Raghunath tới Bắc Kinh để dự cuộc họp lần thứ 11 của Ủy ban làm việc chung TQ - Ấn Độ để bàn về tranh chấp biên giới giữa hai nước. Ấn Độ và TQ đều cố gắng nhằm hạn chế thiệt hại chính trị trong quan hệ song phương, bắt đầu tiếp cận lập trường của nhau và nói lại đối thoại chính trị. Với chính sách khôn khéo, Ấn Độ đã từng bước thực hiện được mục đích của mình là cải thiện và tăng cường quan hệ hòa bình ổn định với TQ, phù hợp với mục tiêu của TQ. Thậm chí TQ còn cho rằng, ngay cả vấn đề biên giới là hết sức phức tạp nhưng cũng có thể giải quyết được nếu hai bên xây dựng sự tin cậy cần thiết trên cơ sở thực tế lịch sử của thời kỳ tiền thực dân, sự điều chỉnh của cả hai bên và cùng hòa giải. Trong thời kỳ này, TQ cũng có những động thái tích cực hơn trong chính sách đối ngoại với Ấn Độ. Trong cuộc khủng hoảng

Kargil do Pakistan gây ra nhằm quốc tế hóa vấn đề Kashmir, TQ đã có thái độ cân bằng hơn giữa Ấn Độ và Pakistan. TQ đã đề nghị Pakistan rút quân khỏi vùng núi Kargil, lãnh thổ của Ấn Độ mà không ủng hộ Pakistan yêu cầu sự can thiệp của bên thứ ba và quốc tế như trường hợp NATO can thiệp vào Nam Tư [4, tr. 182].

Năm 1999, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Ấn Độ Jaswant Singh đã có chuyến thăm TQ. Trong các cuộc hội đàm, hai bên khẳng định rằng tiền đề của sự phát triển quan hệ TQ - Ấn Độ là mỗi bên cần gạt bỏ nghi kỵ trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình trong quan hệ hai nước đã được ký kết.

Tháng 3/2000, các quan chức Bộ Ngoại giao của hai nước tổ chức vòng đối thoại an ninh, đồng thời kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Ấn Độ và TQ. Trong năm này, Tổng thống Ấn Độ K. R. Narayanan sang thăm TQ. Hai bên đạt được sự đồng thuận rộng rãi về tăng cường hơn nữa quan hệ song phương bao gồm việc mở rộng giao lưu nhân sự và hợp tác kinh tế và thương mại, tăng cường hợp tác và phối hợp về các vấn đề quốc tế và khu vực. Tổng thống Ấn Độ K. R. Narayanan đã khẳng định rằng: *“TQ và Ấn Độ không phải là mối đe dọa của nhau và tiếp tục phát triển quan hệ song phương trên cơ sở năm nguyên tắc cùng chung sống hòa bình do hai bên đề ra; nhân dân hai nước tiếp tục tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau phát triển quan hệ hữu nghị, đẩy mạnh hợp tác, cùng nhau giữ vai trò tích cực hơn trong duy trì hòa bình và ổn định khu vực và trên thế giới, đóng góp cho sự phát triển và tiến bộ của nhân loại”* [5, tr. 38].

Nhận thức về những nguy cơ đe dọa an ninh ổn định khu vực và thế giới như: chủ nghĩa bá quyền, chủ nghĩa khủng bố, li khai, năm 2001, Chủ tịch Quốc hội TQ Lý Bằng trong chuyến thăm Ấn Độ đã khẳng định: *“TQ và Ấn Độ có lịch sử tương đồng, có sự hiểu biết chung trong các vấn đề quốc tế, cùng ưu tiên phát triển trong thế giới đa cực. Trong thế kỷ XXI, TQ và Ấn Độ cần tiếp tục cùng nhau phấn đấu để bảo vệ quyền lợi hợp pháp và lợi ích số đông các nước đang phát triển, khuyến khích một trật tự chính trị và quốc tế mới bình đẳng và công bằng”* [5, tr. 35].

Năm 2002, Thủ tướng TQ Chu Dung Cơ sang thăm Ấn Độ khẳng định đây là chuyến thăm nhằm “tăng cường tình hữu nghị, tăng cường mối quan hệ

lẫn nhau và mở rộng hợp tác kinh tế”, đồng thời tạo cơ sở tồn tại một nền tảng chung và chia sẻ kinh nghiệm lịch sử cho việc tăng cường hơn nữa tình hữu nghị giữa hai nước. Trong chuyến thăm Ấn Độ của Thủ tướng TQ Chu Dung Cơ, hai nước đã ký 6 Hiệp định quan trọng thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương. Với tầm nhìn chiến lược, TQ đang phấn đấu trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Ấn Độ, vượt Mỹ.

Năm 2005, Thủ tướng TQ Ôn Gia Bảo sang thăm New Delhi đã nhấn mạnh rằng, chuyến đi Ấn Độ là một trong những cuộc gặp gỡ quan trọng nhất quốc tế của năm này. Tại New Delhi, Thủ tướng Ôn Gia Bảo và Thủ tướng Manmohan Singh tiếp tục ký kết bản ghi nhớ nhằm giải quyết bất đồng lâu đời của hai nước về vấn đề biên giới. Đối với Ấn Độ, việc giải quyết xung đột biên giới dựa trên nguyên tắc được đưa ra lần đầu tiên cho Chu Ân Lai ở New Delhi vào năm 1960 cho đến năm 2005. Đối lại, Thủ tướng Ôn Gia Bảo thừa nhận chính thức vùng Sikkim là một phần lãnh thổ Ấn Độ. Đây là chuyến thăm Ấn Độ đầu tiên của người đứng đầu nhà nước TQ trong 10 năm. Trong chuyến thăm Ấn Độ, Thủ tướng Ôn Gia Bảo tuyên bố mục tiêu chung của cả hai nước là tới năm 2008, kim ngạch thương mại song phương hai bên đạt mức 20 tỉ USD và năm 2010 là 30 tỉ USD. Sự hợp tác hai bên trong lĩnh vực năng lượng vẫn có những tiềm năng rất lớn có thể khai thác. Như lời Thủ tướng TQ đã từng nói với Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh: *“Cái bắt tay giữa tôi và ông sẽ thu hút ánh mắt của toàn thế giới”*. Tại Hội nghị thượng đỉnh kinh tế Ấn Độ năm 2005 (11/2005), được tổ chức tại New Delhi, Bộ trưởng Tài chính Ấn Độ Shri P. Chidambaram đã nói: TQ là “chim nhận đầu đàn” của kinh tế châu Á và Ấn Độ đã tham gia vào “đội hình chim nhận” của kinh tế châu Á. Ông nói rằng, châu Á là lực lượng chủ đạo để tăng trưởng kinh tế thế giới, trong đó Ấn Độ và TQ là động cơ của nền kinh tế châu Á và một mức độ rất lớn sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới có được từ sự tăng trưởng của nền kinh tế châu Á [8, tr. 4].

Năm 2006, Chủ tịch TQ Hồ Cẩm Đào chính thức sang thăm Ấn Độ. Tại Ấn Độ, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã nói TQ và Ấn Độ là hai nước láng giềng gần gũi, và giao lưu hữu nghị giữa nhân dân hai nước ngày càng tốt đẹp. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào khẳng

định, quan hệ TQ và Ấn Độ đã duy trì trên đà của sự phát triển toàn diện, đánh dấu bằng sự tin tưởng lẫn nhau về chính trị tăng cường, mở rộng hợp tác cùng có lợi, mở rộng giao lưu hữu nghị và phối hợp tốt trong các vấn đề quốc tế và khu vực. Cả TQ và Ấn Độ là nước lớn đang phát triển, láng giềng tốt và hợp tác hữu nghị giữa TQ và Ấn Độ đạt lợi ích thiết thực, góp phần vào hòa bình và phát triển ở châu Á và xa hơn nữa. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nói: *“Chuyến thăm này là nhằm tăng cường tình hữu nghị, tăng cường tin cậy lẫn nhau, hợp tác và thể hiện quá trình quan hệ tương lai của hai nước”*. Đồng thời, chuyến thăm này sẽ củng cố quan hệ song phương của các quốc gia hữu nghị truyền thống, tăng cường tin cậy lẫn nhau, mở rộng hợp tác cùng có lợi, thúc đẩy sự phát triển quan hệ hợp tác TQ và Ấn Độ. Cũng trong năm này, Bộ trưởng quốc phòng Ấn Độ Pranab Mukherjee sang thăm TQ và hai nước đã ký Bản ghi nhớ (MoU). Bản ghi nhớ đã phát đi một tín hiệu về nguyện vọng của cả hai cường quốc hạt nhân châu Á này trong việc theo đuổi xu hướng không đối đầu nhằm đảm bảo nền hòa bình và sự ổn định. Với những kết quả đạt được, năm 2006 được coi là “Năm hữu nghị” của Ấn Độ và TQ.

Năm 2007, Chủ tịch TQ Hồ Cẩm Đào đã tới thăm New Delhi, đánh dấu một thời kỳ “băng tan” trong quan hệ hai nước. Sau hàng chục năm hiểu lầm và mất tin tưởng nhau, TQ, Ấn Độ lại trở thành những đối tác hàng đầu trong khu vực và trên thế giới. Trên trường quốc tế, quan hệ Trung - Ấn được đánh giá rất cao, và việc TQ, Ấn Độ cùng quan điểm với Nga trong nhiều vấn đề quốc tế lớn (như vấn đề hạt nhân Iran, hòa bình Trung Đông, an ninh ở Iraq và Afghanistan...) đã hình thành nên một tam giác sức mạnh, một trục mới có khả năng đối trọng với phương Tây, nhất là Mỹ [1, tr. 8].

Tháng 8/2007, Ấn Độ lần đầu tiên được mời tham dự Hội nghị Thượng đỉnh thường niên của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (do TQ và 5 nước Trung Á sáng lập) tại Bắc Kinh. Sự kiện này đã mở ra triển vọng cho Ấn Độ tham gia sâu hơn vào các tổ chức khu vực, tăng cường sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực...

Tháng 12/2007, cuộc tập trận chung lớn giữa Ấn Độ và TQ diễn ra, nhằm mục đích xoa dịu một phần những căng thẳng trong quan hệ Ấn - Trung. Cuộc tập trận sẽ tăng cường sự tin tưởng lẫn nhau về mặt quân sự giữa hai quốc gia láng giềng vốn

đều ủng hộ những phân tử đối lập của bên kia - Ấn Độ ở Tây Tạng và TQ ở Đông Bắc Ấn Độ. Trong bối cảnh đó, chiến dịch mang tên “*Tay trong tay*” về bản chất có ý nghĩa tượng trưng, mặc dù nó có thể mở đầu cho những cuộc tập trận chung lớn hơn và thường xuyên hơn giữa 2 nước trong tương lai. TQ và Ấn Độ là hai nước láng giềng quan trọng ở châu Á.

Năm 2008, Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh đã tới thăm TQ, hai bên đã ký văn kiện chung về “*Triển vọng TQ và Ấn Độ trong thế kỷ XXI*”. Văn kiện này đã đề cập đến nhiều lĩnh vực quan hệ song phương và đa phương. Ngoài ra, giới lãnh đạo Ấn Độ còn tuyên bố thỏa thuận ký kết là “*cột mốc quan trọng trong tiến trình quan hệ hai nước*”. Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh phát biểu trước báo giới: “*Nó không chỉ phản ánh nhận thức chung của hai bên mà còn thể hiện mong muốn hợp tác chặt chẽ hơn nữa giữa hai bên trong tương lai*”. Trong các cuộc hội đàm tại Bắc Kinh, Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh và Chủ tịch TQ Hồ Cẩm Đào tuyên bố một giai đoạn mới trong quan hệ song phương giữa hai nước. Trong chuyến thăm của Thủ tướng Ấn Độ lần này, giới lãnh đạo TQ cương quyết cho rằng, Bắc Kinh sẽ không phản đối việc áp dụng sáng kiến hạt nhân dân sự Mỹ và Ấn Độ, thậm chí có thể sẵn sàng tiến tới hợp tác năng lượng nguyên tử với Ấn Độ. Điều này có thể thay đổi căn bản những nghi ngại về TQ và mở đường cho mối quan hệ hợp tác giữa hai cường quốc châu Á.

Trong những năm 2008-2009, hai bên đã tổ chức nhiều cuộc tập trận chung của quân đội hai nước để nâng cao quan hệ quốc phòng lên tầm cao mới và góp phần đưa Ấn Độ, TQ xích lại gần nhau hơn. Năm 2008, TQ và Ấn Độ đã tiến hành cuộc tập trận và huấn luyện chung chống khủng bố mang tên “*Tay trong tay 2008*” và phối hợp cùng giải quyết nhiều gay cấn giữa hai bên như: vấn đề Kashmir, Pakistan... Nhân kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao TQ và Ấn Độ ngày 01/4/2010, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nêu rõ: “*TQ coi quan hệ với Ấn Độ là một trong những mối quan hệ song phương quan trọng nhất. Đồng thời khẳng định Bắc Kinh sẵn sàng tăng cường mối quan hệ hữu nghị, đẩy mạnh sự tin tưởng lẫn nhau và mở rộng hợp tác với New Delhi*”.

Với những phân tích trên cho thấy Ấn Độ muốn thực thi thành công chính sách đối ngoại đối với ASEAN và TQ trong thời gian tới cần phải tìm mọi biện pháp khắc phục đến mức tối đa những hạn chế

nội tại, đặc biệt về kinh tế, xây dựng thực lực quốc gia hùng mạnh; không từ bỏ nguyên tắc truyền thống ngoại giao nhưng phải vận dụng linh hoạt và sáng tạo, trong môi trường mới đối với từng đối tác khác nhau.

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, do sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và sức mạnh quân sự của mình, TQ đang ngày càng chứng tỏ vai trò “*đầu tàu*” ở châu Á thay cho Nhật Bản những thập niên trước. Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, TQ vẫn duy trì được đà tăng trưởng kinh tế, lần lượt trở thành nước xuất khẩu hàng đầu và nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (năm 2011, GDP của TQ đã đạt 11.440 tỷ USD, đứng thứ hai thế giới chỉ sau Mỹ; tốc độ tăng trưởng là 9,2%) có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình kinh tế châu Á và thế giới, trong khi đó, GDP của Nhật Bản năm 2011 chỉ đạt 4.497 tỷ USD. Hơn nữa, trong bối cảnh tình hình quốc tế mới, TQ là đối thủ cạnh tranh với Ấn Độ trong hầu hết các lĩnh vực chính trị, kinh tế và quân sự, trước hết và quan trọng nhất là cạnh tranh ảnh hưởng ở châu Á về kinh tế. “*Nhân tố TQ*” ảnh hưởng đến quá trình phát triển hội nhập khu vực và thế giới của Ấn Độ. Chính “*nhân tố TQ*” đã khiến Ấn Độ phải gấp rút chuẩn bị cho mình một tư thế tốt nhất để bước vào cuộc cạnh tranh khốc liệt trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

2.3. Một vài nhận xét

Từ sau Chiến tranh Lạnh kết thúc, với việc thực hiện chính sách “*Hướng Đông*”, Ấn Độ đã đề ra những biện pháp ngoại giao khôn ngoan và mềm dẻo với TQ, thay đổi nhưng không từ bỏ nguyên tắc và mục tiêu. Việc thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược giữa Ấn Độ và TQ sẽ làm cho “*Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của châu Á*”. Hiện nay, thế giới đang tồn tại trật tự đa cực, trong đó phương Tây, đặc biệt là Mỹ, sẽ không còn thống trị thế giới như trong những thế kỷ qua mà sẽ phải tranh giành vị trí ấy với những nước mới nổi lên, đặc biệt là TQ và Ấn Độ. Chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ đã góp phần cải thiện quan hệ với TQ về nhiều mặt, nhất là an ninh, ổn định biên giới, hòa bình, hợp tác kinh tế, gia tăng phát triển thương mại, nâng cao vị thế của cả hai nước trong xu thế vừa hợp tác vừa cạnh tranh. Chính sách này tác động tích cực đến các mối quan hệ hai bên là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển và hội nhập kinh tế mạnh mẽ cho hai nước vì lợi ích cao nhất của hai quốc gia cũng như của khu vực và toàn cầu.

Chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ sau Chiến tranh Lạnh đã có nhiều khởi sắc, đặc biệt vào đầu thế kỷ XXI khi Ấn Độ càng chú trọng đến mối quan hệ với TQ. Chính sách của Ấn Độ với TQ sau Chiến tranh Lạnh chủ yếu là cải thiện gia tăng mối quan hệ hòa bình, hợp tác kinh tế trong xu thế vươn ra khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thực hiện chính sách nước lớn của Ấn Độ. Đầu thế kỷ XXI, chính sách này được chú trọng thêm bởi chính sách “Hướng Đông”, đặc biệt trong giai đoạn 2 và gặt hái được những kết quả đáng kể về chính trị - ngoại giao, kinh tế, an ninh - quốc phòng... nâng cao vị thế của cả hai nước trong xu thế vừa hợp tác vừa cạnh tranh. Chính sách này tác động tích cực đến các mối quan hệ hai bên là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển và hội nhập kinh tế mạnh mẽ cho hai nước vì lợi ích cao nhất của hai quốc gia cũng

như của khu vực và toàn cầu.

Quan hệ Ấn Độ - TQ đã trở thành mối quan hệ song phương quan trọng ở khu vực và trên thế giới. Xu hướng vận động mối quan hệ hai nước trong tương lai sẽ phụ thuộc vào nhiều nhân tố, cả chủ quan lẫn khách quan. Từ những động thái mới trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ hiện tại đối với TQ và những khó khăn gay gắt cũng khó khăn định điều gì chắc chắn sẽ xảy ra trong tương lai. Về mặt lý thuyết, các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều dự báo, kịch bản khác nhau nhưng theo nghiên cứu của chúng tôi thì có thể dự báo trong tương lai gần, chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với TQ cũng như mối quan hệ Ấn - Trung sẽ theo xu hướng vừa hợp tác vừa cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau vì lợi ích cao nhất của dân tộc, góp phần vào việc ổn định hòa bình, hợp tác và phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương và thế giới./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Thị Minh Hoa (2009), “Chính sách “Hướng Đông” của Ấn Độ và tác động của nó tới quan hệ Ấn Độ - TQ”, *Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, số 9 (161), tr. 3-9.
- [2]. Jayanth, V., “Narasimha Rao and the “Look East” policy”, *Hindu online*, Friday 24th 2004, www.thehindu.com/2004/12/24/stories/2004122407541200.htm.
- [3]. Đỗ Tuyết Khanh (2007), “Quan hệ hợp tác và cạnh tranh giữa TQ và Ấn Độ trong thế giới đa cực”, *Thời đại mới*, (số 12), http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai12/200712_DTKhanh.htm.
- [4]. Trần Thị Lý (2002), *Sự điều chỉnh chính sách của Cộng hòa Ấn Độ từ 1991-2000*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5]. Naidu, G.V.C. (2004), “Whither the Look East Policy: India and Southeast Asia”, *Strategic Analysis*, Vol. 28, No. 2, pp. 35-43.
- [6]. Phan Văn Rân (2004), “Tam giác chiến lược Nga - Trung - Ấn và những trở ngại trong việc hiện thực hóa ý tưởng trên”, *Nghiên cứu TQ*, (1), tr. 34-43.
- [7]. Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Văn Du (2006), *Chiến lược đối ngoại của các nước lớn và quan hệ với Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Thông tấn xã Việt Nam (2006), “ASEAN trong sự trỗi dậy của Ấn Độ và TQ”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 23-3-2006.

INDIA’S ADJUSTMENTS IN FOREIGN POLICY TOWARDS CHINA DURING TWO DECADES AFTER THE COLD WAR

Summary

After the Cold War, India implemented the Eastward Policy for the economic reforms in the country and adjustments to new international situations. Thereby, besides Southeast Asia region, one of India’s priorities in foreign policy was China, which is a large country in the world and shared borders with India. In recent years, India-China relation has increasingly improved, on the way to the “Asian Century” of peace, stability and prosperity. This paper presents India’s adjustments in foreign policy towards China after the Cold War; then it comes to some comments on the issue.

Keywords: India, China, foreign policy.